

Số: M2/BC-THPT

TP Cao Bằng, ngày 08 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học
năm học 2020-2021

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC; NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Công tác rà soát, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục trung học;

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã sắp xếp các lớp học sinh theo năng lực, xã phường để học sinh đi học được thuận tiện. Trên cơ sở chỉ tiêu học sinh, nhà trường đã phân bổ, sắp xếp số học sinh trên lớp không quá 45 em/lớp.

- Quy mô trường, lớp, học sinh:

Đầu năm 30 lớp -1239 học sinh						
Khối 10		Khối 11		Khối 12		
SL	SHS	SL	SHS	SL	SHS	
10	413	10	423	10	403	
Cuối năm học 30 lớp – 1240 học sinh						
10	412	10	425	10	403	

So với năm học trước, số lớp và số học sinh ổn định, biến động không đáng kể.

- Về đội ngũ: BGH: 04; giáo viên: 69; nhân viên: 05; bảo vệ: 02.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách, huy động các nguồn lực hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng,...

Nhà trường sử dụng ngân sách được cấp tiết kiệm, đúng mục đích, đúng Luật Ngân sách. Kinh phí chủ yếu chi lương cho con người, chi phí điện nước và mua sắm văn phòng phẩm phục vụ công tác dạy và học. Trong năm học này, nhà trường được Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS) tài trợ kinh phí mua sắm được 01 phòng Tin học (29 máy tính), 04 máy chiếu và 04 màn trang bị tại Phòng Tin học và thay thế một số máy chiếu hỏng trên lớp.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá, thời điểm hiện tại do thiếu các phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh, CN (mỗi môn thiếu 01 phòng) nên việc duy trì và công nhận trường chuẩn quốc gia còn khó khăn....

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

II. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC HỌC SINH

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Công tác chỉ đạo, triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo các văn bản hướng dẫn; kết quả xây dựng các chủ đề dạy học

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục trên cơ sở kết quả đã đạt được, các chỉ tiêu phấn đấu theo các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Các kế hoạch giáo dục được xây dựng theo từng lĩnh vực: KH giáo dục, Kế hoạch ngân sách năm 2021; kế hoạch Công tác GDDT-HSSV và các kế hoạch khác.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trong kế hoạch giáo dục nhà trường

Trong năm học 2020-2021, có 10 học sinh khuyết tật (HSKT) được giáo dục hòa nhập. Nhà trường đã XD kế hoạch chung, trong đó chỉ đạo GVCN và GV các bộ môn có kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật, phù hợp với từng đối tượng. Số HSKT được đánh giá theo Thông tư 58 là 06 em; KT trí tuệ là 08 em, KT vận động là 02 em. Các HSKT này được giáo dục hòa nhập tại các lớp có đạo đức ngoan, nhưng việc tiếp thu còn hạn chế.

- Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa quê hương cách mạng Cao Bằng: Công tác này được duy trì thường xuyên dưới nhiều hình thức phong phú như: Tuyên truyền trong tiết Chào cờ, ngoại khóa, sân khấu hóa, qua hệ thống Zalo, Facebook và hệ thống tin nhắn SMS...

Các buổi chào cờ sáng thứ Hai hàng tuần, tuyên truyền về lịch sử Cao Bằng, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của Cao Bằng, đặc biệt tổ chức ngoại khóa thi tìm hiểu về “Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng” dưới dạng sân khấu hóa; học sinh được trải nghiệm 3 hướng của “Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng” theo dự án của Ban tổ chức...

- Việc duy trì nề nếp các bài thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; hoạt động của các câu lạc bộ thể dục, thể thao học sinh trong nhà trường; việc tổ chức thi đấu các môn thể thao

Do tình hình diễn biến dịch Covid-19 phức tạp, nên nhà trường không tổ chức thể dục buổi sáng thường xuyên. Các câu lạc bộ như: Cầu lông, bóng rổ, võ cổ truyền, bóng chuyền hơi,... được duy trì thường xuyên. Kết quả tại HKPD cấp tỉnh năm 2021, Trường được xếp Nhất toàn đoàn trong khối THPT; đoạt 19 Huy chương các loại (HCV: 03; HCB: 06; HCD: 10)

- Tổ chức dạy môn giáo dục quốc phòng và an ninh trong cho học sinh toàn trường theo kế hoạch đã được Sở GD&ĐT phê duyệt (học rải trong năm học).

- Khó khăn, hạn chế:

+ Khó khăn: Do dịch covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều hoạt động không thể tập trung đông người nên nhà trường phải tổ chức chào cờ *một số tuần* tại lớp học,

tuyên truyền kỹ năng sống bằng nhiều hình thức: Qua loa phóng thanh, Zalo, Facebook..... và hệ thống tin nhắn Edu.Vn...

+ Hạn chế: Hiệu quả từ các hình thức trên tránh được tụ tập đông người nhưng kết quả còn hạn chế, phải tuyên truyền nhiều lần, GVCN trong các giờ sinh hoạt lớp phải tuyên truyền lần nữa cho HS...

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Việc xây dựng kế hoạch bài học (giáo án) áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm tăng cường tổ chức các hoạt động học cho học sinh; dành thời gian trên lớp để học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành bảo vệ kết quả tự học

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp theo hướng phát huy phẩm chất và năng lực học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật. Số lần sinh hoạt tổ chuyên môn: 144 lượt; Dạy học chủ đề: số chủ đề đăng ký đã thực hiện: 34 chủ đề (trong đó có 01 dạy học theo STEM), số tiết dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh (kế hoạch bài học - giáo án) có giáo viên dự giờ: 233 tiết, số tiết sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học: 30 tiết, Số lượt dự giờ 1160 tiết. Số bài kiểm tra được thay thế bằng hình thức đánh giá khác của Tổ: 82, đã thực hiện 82; Số chủ đề tổ chức theo nghiên cứu bài học 30; số bài/tiết tổ chức ngoài lớp trải nghiệm: 15. 100% CBQL, GV soạn bài trên máy vi tính.

Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” được cán bộ, giáo viên nhiệt tình hưởng ứng, có 6 nhóm nhà giáo và 04 nhóm cá nhân cán bộ, giáo viên đăng ký và thực hiện có hiệu quả đổi mới, sáng tạo trong dạy và học; năm học này có 21 sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp Ngành.

- Việc tổ chức các hình thức dạy học: thí nghiệm, thực hành; ngoài lớp học, tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa:

Các giờ thực hành, giáo viên bộ môn thực hiện nghiêm túc theo phân phối chương trình; một số thí nghiệm đơn giản, giáo viên thực hiện tại lớp học nên trực quan, sinh động, học sinh hiểu bài..

Trong năm học, Câu lạc bộ “Công viên địa chất toàn cầu” của trường được đi trải nghiệm thực tế 03 đợt theo 3 hướng (Ban Tổ chức “Công viên địa chất toàn cầu” của tỉnh tổ chức). Khi về, các em học sinh tổ chức tuyên truyền cho những HS còn lại biết. Trong năm học, đã tổ chức được 15 tiết ngoài lớp học (trải nghiệm)

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thi văn hóa, văn nghệ; các hoạt động trải nghiệm: Nhà trường phối hợp với các phòng chức năng của Công an tỉnh, Công an Thành phố, Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh tổ chức được 05 buổi ngoại khóa về giáo dục an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, ma túy và bạo lực học đường, phòng chống tai nạn đuối nước; Tuyên truyền kỹ năng sống, học tập suốt đời, tuyên truyền 3 văn kiện pháp lý và biên giới đất liền và biển đảo, tuyên truyền về Căn cước công dân và một số Nghị định của Chính phủ,... Học tập được học tập, trải nghiệm thực tế

tại “Công viên địa chất toàn cầu” 3 đợt theo kế hoạch của Ban tổ chức UNESCO tỉnh Cao Bằng. Khi về trường, các em xây dựng tư liệu, hình ảnh ... để làm “Góc trưng bày” mô hình “Công viên địa chất toàn cầu” của tỉnh Cao Bằng.

- Khó khăn, hạn chế: Việc xây dựng kế hoạch bài học (giáo án) áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm tăng cường tổ chức các hoạt động học cho học sinh mất nhiều thời gian và công sức; việc bố trí thời gian trên lớp để học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành bảo vệ kết quả tự học nếu không linh hoạt rất khó thành công...

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Triển khai, quán triệt tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT;

Nhà trường tổ chức cho CB, giáo viên học tập các Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT nghiêm túc; kiểm tra đánh giá có đề thi và ma trận đề theo yêu cầu của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT. Ban giám hiệu có kế hoạch kiểm tra đột xuất, định kỳ các tổ chuyên môn để chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc. Số bài kiểm tra các môn đúng quy định. Việc tính điểm môn học, ĐTB học kỳ, ĐTB cả năm dùng phần mềm của Tập đoàn VNPT nên đảm bảo chính xác.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên đánh giá kết quả học tập của học sinh bằng nhiều hình thức: Hỏi-đáp (kiểm tra miệng); viết (bài KTTX), đánh giá qua sản phẩm thí nghiệm (các môn thực hành hoặc môn công nghệ), đánh giá qua “tiểu phẩm” học sinh trình bày theo nhóm có sự hướng dẫn của giáo viên. Các Tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra giáo viên trong tổ, có báo cáo kịp thời với Ban giám hiệu để nắm tình hình...

- Việc xây dựng đề kiểm định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) theo ma trận và đặc tả ma trận (đối với THPT): Thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT; các Tổ chuyên môn ra đề, ma trận... nộp cho Ban giám hiệu kiểm tra, phê duyệt mới được thực hiện. Việc kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ theo đề chung, học sinh được ngồi theo phòng thi, mỗi môn 8 mã đề trong đó phần trắc nghiệm 70%, phần tự luận 30% số điểm.

- Khó khăn, hạn chế: Việc xây dựng đề thi theo quy định mới mất nhiều thời gian, giáo viên chưa làm quen nên chất lượng chưa cao.

5. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học

- Việc triển khai hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ giáo viên liên quan về giáo dục STEM: Sau khi cốt cán được tập huấn cấp tỉnh, nhà trường đã bố trí thời gian để các GV cốt cán này triển khai tập huấn tại các tổ. Kết quả: 100% giáo viên nắm được kỹ thuật giáo dục STEM.

- Số chủ đề giáo dục STEM đã thực hiện: Trong năm học, nhà trường mới triển khai dạy được 1 tiết; số chủ đề giáo dục STEM được 03 (Dự án nghiên cứu KHKT cấp tỉnh)

- Việc triển khai hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và tham gia Cuộc thi KHKT: Nhà trường triển khai được 03 dự án cấp trường, dự thi cấp tỉnh 03. Kết quả cấp tỉnh: Đạt 01 giải Nhì; 02 giải Tư.

- Khó khăn, hạn chế: Việc giáo dục STEM là lĩnh vực hết sức mới mẻ, đòi hỏi có thời gian để giáo viên nghiên cứu, làm quen.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; phối hợp với các tổ chức/cá nhân trong và ngoài nhà trường để định hướng nghề nghiệp cho học sinh:

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh, Tổ Tư vấn thường xuyên tổ chức tuyên truyền tư vấn nghề nghiệp cho học sinh theo kế hoạch được phê duyệt. Nhà trường đã phối hợp với một số trường đại học (Học viện Nông nghiệp Hà Nội, Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên, Đại học Sư phạm,...) giới thiệu các ngành nghề, chỉ tiêu tuyển sinh ... để học sinh lựa chọn nghề khi học lên đại học, cao đẳng.

- Việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp: Tuyên truyền giáo dục hướng nghiệp bằng nhiều hình thức: Qua tuyên truyền trong tiết Chào cờ, qua Zalo, Facebook các trường đại học, cao đẳng trong toàn quốc.

- Các biện pháp hướng nghiệp, phân luồng đã triển khai thực hiện và hiệu quả: Mời các chuyên gia, trường đại học giới thiệu tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, nhất là học sinh lớp 12.

- Khó khăn, hạn chế: Một số Phụ huynh học sinh chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác tư vấn nghề nghiệp cho học sinh; việc đăng ký nguyện vọng trên phần mềm thi TN THPT và xét tuyển ĐH&CD thay đổi nhiều...

7. Nâng cao chất lượng Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021, thi tuyển sinh lớp 10 THPT

Các giải pháp triển khai nhằm duy trì và nâng cao chất lượng Kỳ thi TN THPT năm 2021:

- Phân các lớp 12 theo nguyện vọng (tổ hợp KHTN, KHXH). Tổ chức họp PHHS lớp để triển khai Quy chế thi tốt nghiệp THPT (theo lớp); các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, thông qua Kế hoạch ôn tập của nhà trường, quán triệt PHHS quản lý HS ôn tập, chăm sóc học sinh trong những ngày ôn tập và đi thi.

- Chỉ đạo các tổ CM và giáo viên xây dựng kế hoạch ôn tập phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh. Mục tiêu đầu tiên là nâng cao tỷ lệ đỗ tốt nghiệp, kiến thức nâng cao cho các đối tượng HS giỏi và khá; chú trọng ôn luyện kiến thức, kỹ năng cơ bản với những lớp yếu và TB. Tăng cường kiểm tra, dự giờ ôn tập của giáo viên ôn

luyện thi tốt nghiệp THPT. Tăng cường cho học sinh thi thử (ngoài đợt thi do Sở tổ chức), GV đánh giá kết quả học tập, từ đó có biện pháp giúp đỡ HS yếu.

- Thành lập Tổ xung kích, giúp đỡ thí sinh dự thi tốt nghiệp THPT 2021. Trong những ngày thi, thường xuyên nắm bắt sĩ số, tránh trường hợp thí sinh đến trường thi muộn (có số điện thoại của HS và PHHS để liên lạc).

III. CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

1. Việc quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh.

Trong các buổi họp Hội đồng, Ban Giám hiệu triển khai các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ và Bộ GD&ĐT đầy đủ; đặc biệt các văn bản về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (mới).

2. Việc tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, thảo luận kỹ nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới (Chương trình tổng thể, chương trình các môn học) và vận dụng trong dạy và học chương trình hiện hành.

CBQL, giáo viên đã tự nghiên cứu Chương trình GDPT 2018 mới: Chương trình tổng thể, Chương trình cho CBQL, Chương trình các môn học trên Hệ thống BDTX của Bộ GD&ĐT.

3. Công tác tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học để xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên; kết quả bồi dưỡng đại trà giáo viên theo các mô đun 1, 2, 3: Trên cơ sở chỉ tiêu được phân bổ, cơ sở vật chất hiện có, quy mô số lớp và số học sinh; Năm học 2021-2020 nhà trường còn thiếu 01 GV Tiếng Anh và 01 GV GDQP (vì có 02 GV Tiếng Anh biệt phái về Sở GD&ĐT.

100% CBQL, giáo viên đã hoàn thành Chương trình GDPT 2018 mới (3 modul: Modul 1, Modul 2 và Modul 3). Giáo viên đã nắm bắt được những yêu cầu cốt lõi về Chương trình GDPT 2018.

4. Việc rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, trên cơ sở đó đề xuất, xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới: Thời gian tới, nhà trường bố trí, sắp xếp lại các phòng học để làm thêm các phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ,... Thiết bị đã được dự án của Bộ GD&ĐT cấp trong tháng 6 năm 2021.

IV. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

1. Đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục.

Phát huy những ưu điểm đã đạt được, những tồn tại và hạn chế năm học trước; nhà trường xây dựng chương trình và kế hoạch giáo dục để phát huy tiềm năng của giáo viên và cơ sở vật chất hiện có; nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng cao.

2. Việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học: Đổi mới việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng tăng cường trao đổi, thảo luận các nội dung, chủ đề giảng dạy và đổi mới PPDH, KTĐG; thực hiện đánh giá giờ giảng của giáo viên thông qua hiệu quả tổ chức các hoạt động phát huy phẩm chất và năng lực học sinh. Ban giám hiệu phân công đi dự các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn và dự giờ giáo viên trong năm học.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý hoạt động dạy học, giáo dục của các nhà trường.

Ban giám hiệu phân công mỗi đồng chí theo dõi, chỉ đạo 02 Tổ chuyên môn. Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Tổ ngay từ đầu năm học. Định kỳ mỗi tháng kiểm tra 1 lần; ngoài ra kiểm tra đột xuất hoặc theo chuyên đề để nâng cao chất lượng quản lý dạy và học. Trong năm học, đã thanh tra được 04 Tổ (Tổ Vật lý, Tổ Toán, Tổ Hóa học, Tổ Sinh-TD), qua đó nắm bắt được tình hình giảng dạy của giáo viên để có chỉ đạo dạy học kịp thời.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- *Chất lượng hai mặt giáo dục học sinh:*

+ Học Lực: Giỏi 118 em đạt 9,52% tăng 20 em (năm học 2019-2020 là 98 em); khá 834 em đạt 67,25% (năm học 2019-2020 là 749 em đạt 62,73%); TB 273 đạt 22,0% (năm học 2019-2020 là 329 em đạt 27,55 %); Yếu còn 10 em đạt 1,23% (năm học 2019-2020 có 18 em đạt 1,51 %). Về học lực, năm học này số HS có học lực Giỏi và Khá tăng hơn so với năm học trước.

+ Hạnh kiểm: Tốt 1201 đạt 96,85% (năm học 2019-2020 là 1147 em đạt 96,06%); khá 38 em đạt 3,06% (năm học 2019-2020 là 42 em đạt 3,52 %), có 01 HS không xếp loại, không có HS bị hạnh kiểm trung bình (năm học trước có 05 em bị hạnh kiểm TB).

Như vậy năm học này có 118 em đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc”, 834 em đạt danh hiệu “Học sinh tiên tiến” chiếm tỉ chung chung là 76,77%; đây là kết quả đáng mừng, tăng so với năm học trước 105 em.

- *Học sinh giỏi các cấp:* HSG lớp 12: HSG lớp 12 cấp thành phố đạt 107 giải tăng 15 giải so với năm học trước; Học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 47 giải tăng 16 giải so với năm học trước; trong đó có 02 giải nhất, 08 giải nhì, 14 giải ba, 23 giải khuyến khích. Các môn có học sinh đạt điểm cao là môn Địa lý là em Mã Kim Chi (giải Nhất), em Nông Quốc Khánh môn Hóa học (giải Nhất). Một số môn điểm cao nhất tỉnh là môn: Hóa học, Toán học, Địa lý,...)

- Về TDTT: Nhà trường thành lập Đội tuyển tham dự HKPĐ cấp tỉnh 3 nội dung: Điền kinh, Cầu lông và Bóng rổ. Kết quả: Nhất toàn đoàn khối THPT, đoạt 19 huy chương các loại (03 HCV, 06 HCB và 10 HCD).

- Có 03 dự án thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh; kết quả 01 giải Nhì (em Nguyễn Trần Hoàng Anh – 11A3, em Nhâm Diệu My – 11A3), 02 giải tư...

- Đạt 01 giải giải cấp Quốc gia thi “ An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” là cô giáo Đinh Thị Thơ – Bí thư Đoàn trường;

- Có 21 sáng kiến kinh nghiệm được Hội đồng khoa học ngành công nhận.

- Đảng bộ nhà trường được Thành ủy tặng giấy khen “*tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh năm 2020*”, nhà trường được UBND Thành Phố tặng giấy khen “*có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020*”.

2. Nguyên nhân, hạn chế:

- Một số học sinh chưa chấp hành tốt nội quy của nhà trường như chưa học bài, làm bài trước khi đến lớp, thường xuyên bị ghi sổ đầu bài, gây gổ, gây xích mích với bạn bè, thường xuyên bỏ giờ, bỏ tiết, không đội mũ bảo hiểm.....
- Việc dạy học phát huy phẩm chất năng lực học sinh ở một số giờ dạy chưa đạt hiệu quả cao.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với UBND tỉnh: Có chủ trương cấp kinh phí để đầu tư sân vận động, nhà đa năng và một số CSVC khác để nhà trường ngày càng khang trang, đáp ứng nhu cầu cấp thiết hiện nay cũng như để duy trì trường chuẩn quốc gia.

2. Với Sở GD&ĐT: Tăng cường bồi dưỡng giáo dục STEM cho đội ngũ giáo viên; có Video bài mẫu để giáo viên học tập. Tổ chức các đợt bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao trình độ cho giáo viên nhằm nâng cao tỉ lệ tốt nghiệp THPT./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH Sở;
- HT, PHT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Trọng Dũng